

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA BỂ  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/12/2020

*“ V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn ”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thăng Bắc

Ông Dương Văn Mạo

Thư ký phiên tòa: Bà Bào Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 04/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 25/11/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nông Thị L**, sinh năm 1987. Trú tại: T 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Bị đơn: **Anh Vi Quang V**, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn B 1, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ( *Nay là: Thôn B 1, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.*)

*(Đã triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nông Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Vi Quang V xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (*nay là xã Th*),

huyện B, tỉnh Bắc Kạn ngày 18/01/2011. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến khoảng năm 2013, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V hay chơi cờ bạc và nợ nần bên ngoài, bên cạnh đó thường ghen tuông vô cớ, dằn vặt, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của chị L. Mặc dù chị L đã nhiều lần nói chuyện tìm cách giải quyết mâu thuẫn với anh V nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Tháng 5 năm 2015, anh V bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Khi đi không thông báo cho gia đình được biết, cũng không làm thủ tục khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương. Hiện nay chị L, gia đình và chính quyền địa phương không ai biết được tin tức gì của anh V, không biết anh V còn sống hay đã chết. Ngày 29/6/2020, Tòa án nhân dân huyện B đã ra quyết định tuyên bố mất tích đối với anh V. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và để ổn định cuộc sống nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Quang V theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh V có một con chung tên là Vi Khánh L sinh ngày 28/6/2012, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện nay đang sống cùng chị L tại T5, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nông Thị L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nông Thị L xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vi Quang V bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2020/QĐST-DS, ngày 29/6/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn, cho nên không Hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nông Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu được Ly hôn với anh Vi Quang V và yêu cầu được nuôi con chung.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình tố tụng, xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nông Thị L, cho chị Nông Thị L được ly hôn với anh Vi Quang V. Về con chung: Đề nghị giao con chung Vi Khánh L cho chị Nông Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nông Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, nuôi con chung khi Ly hôn, bị đơn anh Vi Quang V có nơi cư trú cuối cùng tại thôn B 1, xã C (nay là xã Th), huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B. Quá trình giải quyết vụ án do anh Vi Quang V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, chị Nông Thị L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Vi Quang V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị L và anh Vi Quang V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C ( nay là xã Th), huyện B, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 18/01/2011 nên xác định hôn nhân của chị Nông Thị L và anh Vi Quang V là hợp pháp. Tháng 5 năm 2015, anh Vi Quang V tự bỏ nhà đi cho đến nay, gia đình và chính quyền địa phương không có tin tức xác thực về việc anh Vi Quang V còn sống hay đã chết. Ngày 29/6/2020, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố anh Vi Quang V mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST - DS. Nay chị Nông Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Quang V, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nông Thị L và anh Vi Quang V có 01 con chung tên là Vi Khánh L, sinh ngày 28/6/2012. Con chung khỏe mạnh, phát triển bình

thường và hiện nay cháu Vi Khánh L đang ở cùng với chị Nông Thị L. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nông Thị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Vi Khánh L. Hội đồng xét xử xét thấy anh Vi Quang V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, do vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, thấy rằng yêu cầu của chị Nông Thị L là phù hợp với nguyện vọng của cháu Vi Khánh L, đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Nếu sau này anh Vi Quang V trở về và các đương sự có yêu cầu về vấn đề con chung, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Chị Nông Thị L không yêu cầu anh Vi Quang V cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nông Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Vi Quang V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên không có quan điểm. Nếu sau này anh Vi Quang V trở về và có yêu cầu giải quyết vấn đề tài sản chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về nợ chung: Chị Nông Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nông Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 208; Điều 227/Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 68/Bộ luật dân sự; Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

**\* Tuyên xử:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Nông Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị L được ly hôn với anh Vi Quang V.

- Về con chung: Giao con chung là Vi Khánh L, sinh ngày 28/6/2012 cho chị Nông Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị L không yêu cầu anh Vi Quang V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vi Quang V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nếu anh Vi Quang V trở về.

- Về tài sản chung: Chị Nông Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nông Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147/Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nông Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị Nông Thị L đã nộp theo biên lai số: 03771 ngày 07/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị Nông Thị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Thế Hùng**

